

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 678/2024/DS-ST

Ngày: 04-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm

2. Bà Phan Thị Dòn

– **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 834/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Tấn B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số A12/22A ấp X, xã Y, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Quang V, sinh năm 1977 – Là người đại diện theo ủy quyền

(Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2024)

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. **Bị đơn:**

– Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1976

– Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số A15/6A ấp X, xã Y, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2024 và trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Quang V trình bày:

Vào ngày 10/01/2022, ông Huỳnh Tấn B và vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Minh T có ký hợp đồng vay tiền với số tiền vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); không thỏa thuận về thời hạn trả tiền và lãi suất. Tuy nhiên, kể từ khi nhận tiền cho đến nay, bà H, ông T đã không trả bất kỳ khoản tiền nào cho ông B và đã nhiều lần liên hệ nhưng bà H, ông T vẫn hứa hẹn, không có thiện chí trả nợ.

Nay do thời gian đã lâu, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ như sau:

+ Số tiền gốc: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

+ Số tiền lãi tính từ ngày 10/01/2022 đến ngày 04/9/2024 (tương ứng là 31 tháng 26 ngày): $500.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 31 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} = 132.726.111 \text{ đồng}$ (Một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn một trăm mười một đồng);

Tổng cộng là 632.726.111 đồng (Sáu trăm ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn một trăm mười một đồng).

Theo bản tự khai ngày 07/8/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Minh T trình bày:

Bà H, ông T xác nhận có vay của ông Huỳnh Tấn B số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Quá trình vay, bà H, ông T có trả cho ông B số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) là 02 tháng tiền lãi. Sau đó, do tình hình dịch Covid và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà H, ông T không tiếp tục trả lãi cho ông B.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu bà H, ông T trả số tiền còn nợ thì bà H, ông T đồng ý trả số tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi 71.700.000 đồng (Bảy mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng); tuy nhiên, bà H, ông T yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Tấn B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Minh T trả số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản mà các bên đã ký; bị đơn hiện cư trú tại xã Y, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 10/01/2022 thì ông Huỳnh Tấn B và bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Minh T có ký kết với nhau về việc vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Nguyên đơn ông Huỳnh Tấn B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Minh T trả lại số tiền bao gồm tiền gốc và tiền lãi, tổng cộng là 632.726.111 đồng (Sáu trăm ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn một trăm mười một đồng) theo Giấy vay tiền ngày 10/01/2022. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466; Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117; Điều 463; khoản 4 Điều 466; Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Tấn B số tiền còn nợ tổng cộng là 632.726.111 đồng (Sáu trăm ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn một trăm mười một đồng); bao gồm: số tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 132.726.111 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn một trăm mười một đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Minh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.309.044 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm lẻ chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Tấn B số tiền 14.334.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004163 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Tuấn Khương